

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020".

Ngày 15/8/2012, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 19-CTr/TU "Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020". Căn cứ vào tình hình thực tế trong tỉnh, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể như sau :

I. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích: Triển khai tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu và cấp bách đã đề ra trong Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành trung ương khóa XI về "Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020"; sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

2. Yêu cầu: Các cấp chính quyền, các ngành phối hợp các hội đoàn thể trong tỉnh cụ thể hóa các nhiệm vụ nêu trong Chương trình hành động thành các kế hoạch, chương trình, dự án với bước đi phù hợp, đúng quy định và phân công tổ chức thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ đó.

II. Nội dung :

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người có công. Đảm bảo hộ gia đình người có công khó khăn về nhà ở được quan tâm hỗ trợ kịp thời. Bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, nhất là người nghèo, người yếu thế; tiếp tục cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống cho đối tượng bảo trợ xã hội; bình đẳng về cơ hội phát triển của trẻ em một cách toàn diện cả về thể chất, nhân cách và trí tuệ để trẻ em được bảo vệ, chăm sóc và thực hiện các quyền cơ bản.

Bảo đảm an sinh xã hội toàn dân, bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin, truyền thông, góp phần từng bước nâng cao thu nhập, bảo đảm cuộc sống an toàn, bình đẳng và hạnh phúc của nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Giai đoạn 2013 - 2015:

Phấn đấu đến năm 2015: 100% gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình so với dân cư trên địa bàn; 100% hộ gia đình người có công có nhà ở kiên cố và bán kiên cố. Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm mới cho trên 32.000 lao động. Tỷ lệ lao động tìm việc làm qua hệ thống Trung tâm Giới thiệu việc làm lên khoảng 30%; Giảm tỷ lệ thất nghiệp xuống dưới 2%. Tuyển sinh đào tạo nghề cho 33.600 người/năm, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55% trở lên, trong đó lao động qua đào tạo nghề đạt 41,5%. Tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm 1%; 75% dân số tham gia BHYT. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 15%, 99,9% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ mũi. Đến năm 2015, quy mô dân số khoảng 1,83 triệu người; 70% xã, phường, thị trấn đạt Chuẩn quốc gia về Y tế xã; 23 giường bệnh/vạn dân. Phấn đấu đến năm 2015, có 100% số hộ dân đô thị được dùng nước máy, 90% trở lên dân cư nông thôn được cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó 50% được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn chất lượng Quốc gia QCVN/BYT. 70 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

1.2.2. Giai đoạn 2016 - 2020:

Phấn đấu đến năm 2020, không còn gia đình người có công khó khăn về nhà ở, không còn hộ gia đình chính sách nghèo. Hoàn thành xóa nhà ở đơn sơ cho hộ chính sách và hộ nghèo; có khoảng 7% dân số được trợ giúp xã hội thường xuyên, trong đó 35% là người cao tuổi. Toàn tỉnh có 39 cơ sở dạy nghề, trung bình mỗi năm đào tạo nghề cho 35.200 người, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70% trở lên, trong đó qua đào tạo nghề đạt 56,5%. Đến năm 2020, đáp ứng 70% công nhân tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, 80% học sinh sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề có nhu cầu có chỗ ở. Có 50% lực lượng lao động tham gia BHXH, 35% lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp, 80% dân số tham gia BHYT; 100% trẻ em đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học, 98% ở bậc THCS, 99,98% người trong độ tuổi từ 15 tuổi trở lên biết chữ; 100% dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó 90% được dùng nước sạch; 100% bưu điện văn hóa xã cung cấp dịch vụ internet băng rộng, 75% dân số sử dụng điện thoại di động, 38% hộ gia đình sử dụng điện thoại cố định. Phấn đấu đến năm 2020: các xã còn lại trong tỉnh đạt 15 tiêu chí trở lên về xây dựng nông thôn mới.

2.2. Một số giải pháp chủ yếu:

2.2.1. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với người có công và an sinh xã hội:

Các cấp các ngành trong tỉnh tổ chức học tập, nghiên cứu quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW gắn với xây dựng và triển khai chương trình hành động, các giải pháp tổ chức thực hiện. Trong quán triệt, triển

khai thực hiện cần làm rõ và thực hiện đúng các quan điểm trong định hướng chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. Cần chú ý phân theo từng năm, từng giai đoạn, ưu tiên hàng đầu cho việc thực hiện chính sách người có công và chính sách an sinh xã hội đến năm 2015, nhằm tạo tiền đề vững chắc cho việc triển khai thực hiện và hoàn thiện chính sách ở 5 năm tiếp theo, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

2.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện của chính quyền các cấp nhằm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

Các cấp, các ngành thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chính sách đối với người có công và chính sách an sinh xã hội. Hằng năm xây dựng thực hiện kế hoạch và đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ chuyên môn phải có nội dung về chỉ đạo và thực hiện chính sách xã hội.

Tổ chức khảo sát, đánh giá đúng thực trạng nhà ở, đời sống của người có công, người nghèo trên địa bàn, cơ sở vật chất phúc lợi xã hội, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, xác định rõ mục tiêu, lộ trình thực hiện trong từng giai đoạn, gắn kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị. Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời có giải pháp khắc phục khuyết điểm, yếu kém trong việc thực hiện chính sách xã hội.

2.2.3. Thực hiện tốt Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Tập trung giải quyết hồ sơ tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công như: đề nghị suy tôn, công nhận liệt sỹ; phong tặng, truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người hưởng chính sách như thương binh, chế độ chất độc Da cam; vợ liệt sỹ tái giá... điều chỉnh kịp thời bất hợp lý trong chính sách với người có công sau khi có quy định mới của Nhà nước; triển khai thực hiện Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và trong 2 năm 2012 - 2013, tổ chức xây dựng, tu sửa nâng cấp nhà ở cho hộ gia đình người có công có khó khăn về nhà ở theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt; Đẩy mạnh các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", "xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công" nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng Nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng; vận động các tổ chức cá nhân và doanh nghiệp tích cực tham gia xây dựng Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa". Thực hiện quy hoạch hệ thống các công trình ghi công Liệt sỹ trong toàn tỉnh theo các mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai xây dựng Đền thờ liệt sỹ tỉnh Thái Bình. Đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, chỉnh hình - phục hồi chức năng cho người có công đáp ứng yêu cầu điều trị, phục hồi sức khỏe cho người có công.

2.2.4. Thực hiện tốt chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội

- Về lao động, việc làm: Khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư mở mang ngành nghề, phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ tạo chỗ làm

mới; chú trọng vào các ngành công nghiệp chế biến, các ngành dịch vụ, làng nghề sử dụng nhiều lao động

Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động. Sớm hoàn thiện, đầu tư nâng cao năng lực trung tâm giới thiệu việc làm Thái Bình, phát triển thêm các cơ sở giao dịch, các hình thức thông tin thị trường lao động, trước hết là hình thức giao dịch về việc làm chính thống trên thị trường lao động. Điều tra, dự báo thông tin, thị trường lao động, cung cầu lao động. Thực hiện hiệu quả chương trình vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm và các nguồn vốn khác, đẩy mạnh xuất khẩu lao động...

Đẩy mạnh việc triển khai kết luận thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển đào tạo, dạy nghề giai đoạn 2012 - 2020; Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn và Kế hoạch dạy nghề hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh; đầu tư hoàn thành cơ bản quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề đến năm 2020.

Phát triển và hoàn thiện mạng lưới cơ sở dạy nghề để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo. Ưu tiên hỗ trợ đầu tư phát triển đào tạo nghề công nghệ cao và đáp ứng nhu cầu thực của thị trường lao động. Tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lao động, việc làm, tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động đến người sử dụng lao động và người lao động trong các loại hình doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hiện quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; xử lý vi phạm về an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ; giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo vệ quyền lợi và an toàn cho người lao động; quản lý chặt chẽ người nước ngoài làm việc tại tỉnh theo quy định pháp luật.

- Tập trung nguồn lực đầu tư, thực hiện giảm nghèo bền vững:

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết 80/NQ-CP của Chính phủ về Định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020. Tại 70 xã được chọn tập trung chỉ đạo xây dựng mô hình nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, đến năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn từ 3% trở xuống. 100% số xã tỷ lệ hộ nghèo giảm còn từ 3% trở xuống vào năm 2020 (Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2015 - 2020).

Thông qua các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp, khuyến khích tăng nhanh hộ giàu, giảm mạnh hộ nghèo; có chính sách, kế hoạch để khuyến khích hộ nghèo đăng ký kế hoạch, thời gian thoát nghèo, vươn lên khá giả. Đồng thời có giải pháp đối với những hộ còn ý lại không muốn vươn lên thoát nghèo để hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong thời gian dài.

Thực hiện kịp thời đầy đủ các chính sách chế độ đối với hộ nghèo, nhất là hỗ trợ về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, hỗ trợ tiền điện ... Lồng ghép các chương trình, dự án mở rộng và đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, nâng cao kiến thức, trình độ tay nghề cho người nghèo để tạo việc làm cho bản thân, tham gia lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động.

Trên từng địa bàn chính quyền các cấp tiếp tục giao chỉ tiêu cho các đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp, các hộ làm kinh tế giỏi ... giúp hộ nghèo có lao động được học nghề, có việc làm hoặc xuất khẩu lao động để thoát nghèo. Hướng dẫn các hộ nghèo xây dựng kế hoạch để thoát nghèo trên cơ sở hỗ trợ của cộng đồng và Nhà nước.

Tổ chức điều tra, rà soát, khảo sát đánh giá đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí quy định của Nhà nước. Định kỳ tổ chức tổng kết việc thực hiện chính sách, chương trình hỗ trợ giảm nghèo; kịp thời khuyến khích những hộ nghèo tự lực vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

- Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế:

Khảo sát, đánh giá thực trạng việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Chú trọng phát triển bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện, từng bước thực hiện mục tiêu bảo hiểm xã hội đối với mọi người lao động và tiến tới bảo hiểm y tế (BHYT) toàn dân; căn cứ Luật BHXH; Luật BHYT các sở, ban, ngành tham mưu, đề xuất những giải pháp thực hiện tốt chính sách BHYT, BHXH, bảo hiểm tự nguyện (BHTN) đối với người lao động thuộc diện bắt buộc phải tham gia, mở rộng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, hỗ trợ đóng BHYT cho các nhóm đối tượng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế. Sử dụng có hiệu quả, an toàn và đảm bảo phát triển bền vững Quỹ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Đảm bảo giải quyết chế độ chính sách BHXH đối với người lao động kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường hoạt động bảo trợ, trợ giúp xã hội những người có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đã ban hành cho đối tượng yếu thế; căn cứ vào tình hình thực tế điều chỉnh, nâng mức trợ cấp xã hội phù hợp với điều kiện kinh tế của tỉnh, cải thiện, nâng cao mức sống cho đối tượng xã hội, tạo điều kiện để các đối tượng tự khắc phục khó khăn vươn lên hòa nhập cộng đồng.

Phát triển đa dạng các hình thức từ thiện, nhân đạo phi Chính phủ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận để chăm sóc đối tượng dựa vào cộng đồng theo tinh thần xã hội hóa với sự hỗ trợ một phần của Nhà nước, cộng đồng và đối tượng tự vươn lên, tạo cơ hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội, trước hết là các đối tượng còn khả năng lao động tiếp cận nguồn lực kinh tế, dịch vụ công thiết yếu; bình đẳng về cơ hội trong giáo dục, đào tạo, dạy nghề, chăm sóc sức khỏe, nhà ở, văn hóa thể thao, đảm bảo cho các đối tượng bảo

trợ xã hội, người yếu thế, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có cuộc sống ổn định, hòa nhập tốt hơn vào cộng đồng.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người thiệt thòi trong xã hội; phát triển và sử dụng có hiệu quả các quỹ từ thiện, nhân đạo.

Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nghề công tác xã hội, phát triển đội ngũ nhân viên công tác xã hội tại các trung tâm bảo trợ xã hội. Đầu tư hoàn thành khu chăm sóc người cao tuổi (nhà dưỡng lão) tại Trung tâm bảo trợ xã hội, tăng cường đội ngũ công tác viên công tác xã hội ở xã, phường thị trấn và thôn làng.

Thực hiện Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng. Nâng cấp, mở rộng quy mô, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất và cán bộ cho Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nuôi dưỡng người có công tâm thần và người tâm thần xã hội.

Xây dựng, triển khai nhân rộng các mô hình phòng tránh và cứu trợ phù hợp để kịp thời ứng phó và hạn chế các tác động xấu của thiên tai, hướng dẫn người dân chủ động phòng chống, cứu giúp lẫn nhau khi gặp thiên tai.

- Cung cấp một số dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân:

+ Bảo đảm giáo dục tối thiểu

Thực hiện tốt các chính sách của Đảng, Nhà nước và huy động các nguồn lực để hỗ trợ cho học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, liệt sĩ, thuộc hộ nghèo, các nhà trường thuộc các xã khó khăn trong tỉnh. Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xóa mù chữ. Củng cố hệ thống trường mầm non hiện có theo hướng trường chuẩn Quốc gia. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong năm 2012. Nâng cao chất lượng phổ cập THCS và PTTH.

+ Bảo đảm y tế tối thiểu

Xây dựng củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế đảm bảo cơ sở vật chất trang thiết bị, nhân lực tại trạm y tế xã, phường, thị trấn; nâng cao nhận thức về công tác chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng; thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tất cả các trạm y tế xã, phường, thị trấn; Phòng chống dịch bệnh có hiệu quả, chăm sóc sức khỏe ban đầu và nâng cao chất lượng dân số. Đẩy mạnh thực hiện chương trình phòng, chống lao quốc gia; quan tâm xã hội hoá về y tế.

Phần đầu đến năm 2015, có 70% số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; 8 bác sĩ, 0,5 dược sĩ đại học, 23 giường bệnh/1 vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 15%, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ đạt 99,9%.

+ Bảo đảm nhà ở tối thiểu

Đẩy nhanh việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết trên cơ sở quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; công khai quy hoạch xây dựng và kế hoạch phát triển nhà ở; xác định và công bố quỹ đất được phép xây dựng theo quy hoạch để làm cơ sở thu hút đầu tư, tổ chức triển khai các dự án phát triển nhà ở; Bố trí hợp lý các quỹ đất xây dựng các loại nhà ở, gồm nhà ở thương mại, nhà ở xã hội trong quy hoạch chi tiết đô thị. Tập trung xây dựng các khu nhà ở mới để di dời các hộ dân đang sinh sống tại các khu nhà chung cư cũ đã bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn tại trung tâm đô thị.

Đối với khu vực nông thôn, từng bước thực hiện việc phát triển nhà ở, hình thành các điểm dân cư nông thôn có đầy đủ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đảm bảo phù hợp mục tiêu chương trình xây dựng nông thôn mới.

Hoàn thành việc hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn I theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; tiếp tục lập đề án đề xuất với bộ, ngành trung ương về việc hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2. Thực hiện có hiệu quả dự án nhà ở sinh viên Thành phố Thái Bình; nghiên cứu, đề xuất xây dựng các khu nhà ở cho người có công, người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp...

+ Bảo đảm nước sạch

Phát triển cấp nước tập trung bền vững, không gây ảnh hưởng hoặc làm tổn hại đến nguồn tài nguyên nước và môi trường trong tương lai; Nâng cao sức khoẻ, giảm tỷ lệ bệnh tật cho người dân thông qua việc cung cấp và sử dụng nước sạch.

Hoàn chỉnh quy hoạch và xây dựng các hệ thống cấp nước các thị trấn, nâng cấp, mở rộng các nhà máy nước ở các huyện đã có và đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch. Đồng thời tập trung triển khai thực hiện chương trình chống thất thoát, thất thu nước sạch, góp phần hoàn thành mục tiêu về cung cấp nước sạch cho nhân dân. Phần đầu đến năm 2015 có 100% số hộ đô thị được dùng nước máy, 90% dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.

- Tăng cường thông tin truyền thông đến mọi người dân, đặc biệt đối với vùng nông thôn, vùng có hoàn cảnh khó khăn.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bồi dưỡng và đào tạo cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền cơ sở. Nâng cao chất lượng các tin, bài đảm bảo nội dung thông tin phù hợp với điều kiện sinh hoạt của người dân. Xây dựng và phát triển mạng lưới thông tin cơ sở, tập trung vào hệ thống truyền thanh, truyền hình cấp huyện và hệ thống truyền thanh cấp xã, thôn: Xây dựng, nâng cấp trạm phát lại phát thanh truyền hình đặc biệt là hệ thống Đài truyền thanh xã; hỗ trợ thiết bị thu tín hiệu, thiết bị nghe - xem và các thiết bị phụ trợ cho sinh hoạt dân cư, cộng đồng và cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo; trang bị phương tiện tác nghiệp cho cán bộ truyền thông cơ sở để từng bước xây dựng và phát huy vai trò thông tin truyền thông trong sự

nghiệp xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Phát triển hạ tầng mạng lưới bưu chính, viễn thông, nâng cao chất lượng các dịch vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra trong kế hoạch của UBND tỉnh; cụ thể như sau:

- Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các cấp, các ngành, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu có liên quan đến thực hiện chính sách ưu đãi với người có công; chính sách lao động, việc làm; giảm nghèo; trợ giúp xã hội những người có hoàn cảnh khó khăn; theo dõi, tổng hợp tiến độ triển khai thực hiện của các cấp, các ngành, UBND huyện, thành phố. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát; kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động theo chỉ đạo của Tỉnh ủy; UBND tỉnh.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu có liên quan đến đảm bảo giáo dục tối thiểu.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu có liên quan đến đảm bảo y tế.

- Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu có liên quan đến đảm bảo nhà ở.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với sở Y tế, các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu có liên quan đến đảm bảo nước sạch.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thái Bình và các sở, ngành xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu có liên quan đến tăng cường thông tin truyền thông đến mọi người dân, đặc biệt đối với vùng nông thôn, vùng có hoàn cảnh khó khăn. Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đại chúng tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020.

- Sở Kế hoạch - Đầu tư trong quá trình tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn 2012 - 2020 thực hiện lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu của Kế hoạch này.

- Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí phù hợp với hoạt động của các cấp các ngành trong triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

- UBND các huyện, thành phố căn cứ và tình hình thực tế của địa phương, tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này; Phân công lãnh đạo trực tiếp theo dõi, lãnh đạo, chỉ đạo; Hướng

dẫn các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh và các tổ chức thành viên tham gia phổ biến, thực hiện, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Kế hoạch./

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ;
- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu VT, VX, TH.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Thị Hải